SỞ GDĐT TỈNH GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 58 /KH-THPTNHQ

Cát Tiến, ngày 04 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026 tại Trường THPT Nguyễn Hữu Quang

Căn cứ Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1610/KH-SGDĐT ngày 01/10/2025 của Sở giáo Dục và Đào tạo Gia Lai về việc Triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 – 2026;

Trường THPT Nguyễn Hữu Quang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

A. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số ngành giáo dục

1. Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ

a) Triển khai hệ thống mạng tốc độ cao:

Rà soát kết nối Internet đảm bảo ổn định, tốc độ cao đảm bảo triển khai hỗ trợ việc học trực tuyến và truy cập tài liệu trên không gian mạng. Có kế hoạch nâng cấp tốc độ gói thuê bao intemet hiện tại.

b) Trang bị thiết bị kỹ thuật số:

Đam bảo đủ máy tính, màn hình (các thiết bị công nghệ khác) cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động dạy - học. Trang bị tivi màn hình lớn vào các lớp học, các phòng chức năng, đảm bao thông suốt mạng internet để phục vụ dạy và học.

c) Tập trung xây dựng dữ liệu ngành và kho học liệu số của ngành giáo dục:

Đảm bảo dữ liệu giáo dục (đúng, đủ, sạch, sống): giáo án, tài liệu học tập (học liệu số) được lưu trữ và truy cập an toàn trên nền tảng số, sẵn sàng chia sẻ, cung cấp bộ dữ liệu ngành giáo dục trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Gia Lai.

2. Triển khai nền tảng phần mềm và ứng dụng

a) Sử dụng kết hợp giữa hệ thống quản lý học tập (LMS) và hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS):

Xây dựng hoặc triển khai các hệ thống quan lý học tập, quản lý nội dung học tập trực tuyến, giúp tổ chức. quan lý và theo dõi quá trình học tập của học sinh, học viên đảm bảo mục tiêu về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến "Tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 10%.

b) khai thác các ứng dụng học tập, giáo dục trực tuyến và trí tuệ nhân tạo (AI):

Nhằm tạo ra các học liệu số hỗ trợ học tập đa dạng như: video bài giảng, bài tập trực tuyến, diễn đàn thảo luận, ...

c) Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý trường học (hiện có):

Quản lý thông tin học sinh, giáo viên, thời khoá biểu, điểm số, thu thập thông tin cho cơ sở dữ liệu ngành.

3. Phát triển nội dung số ngành giáo dục

a) Số hóa kế hoạch bài dạy và tài liệu giảng dạy:

Thực hiện việc số hoá các Kế hoạch bài dạy, tài liệu giảng dạy đến từng giáo viên, số hoá quy trình duyệt, quản lý kế hoạch bài dạy trong nhà trường, đảm bảo dễ dàng truy cập và chia sẻ.

b) Tài liệu học tập đa phương tiện:

Xây dựng các tài liệu học tập với hình ảnh, âm thanh, video, và các tương tác số hóa giúp nâng cao chất lượng bài giảng.

c) Kho học liệu mở:

Xây dựng các kho tài liệu học liệu mở, chia sẻ tài liệu, tài nguyên học tập phong phủ để giáo viên và học sinh có thể truy cập miễn phí.

d) Số hóa hồ sơ công việc, các đầu số trong nhà trường

- Hồ sơ công việc của ngành được triển khai số hoá toàn diện.
- Triển khai số hoá các đầu số trong nhà trường: Hồ sơquản lý nhà trường: Hồ sơ quản lý chuyên môn; Hồ sơ giáo viên; Hồ sơ người học; Hồ sơ tài chính.

4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của ngành giáo dục

a) Đào tạo kỹ năng số cho giáo viên, nhân viên:

Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng công nghệ thông tin cho giáo viên để để đảm bảo sử dụng thành thạo các công cụ giảng dạy và quản lý số,

b) Khuyến khích học sinh làm quen với công nghệ:

Đưa các chương trình học về lập trình, công nghệ thông tin vào chương trình học từ sớm để học sinh có thể thích nghi với môi trường số hóa; tổ chức các sân chơi STEM tại các cấp học trong toàn ngành.

B. Tiếp tục đảm bảo an toàn số ngành giáo dục

1. Nâng cao nhận thức và ban hành các quy định nhằm bao vệ dữ liệu cá nhân.

Quy định rõ ràng về việc thu thập, lưu trữ, và xử lý dữ liệu cá nhân của học sinh, giáo viên và phụ huynh, tuân theo các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu; có quy định cụ thể việc phân quyền truy cập vào các hệ thống thông tin của Nhà trường.

2. Đảm bảo hoàn thành phân loại và hoàn thành hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin trong nhà trường.

Thực hiện việc lập hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ, đề nghị công nhận và khai báo trên nền tảng chung quốc gia theo quy định của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai.

3. Tập huấn, đào tạo và nâng cao nhận thức về an ninh mạng.

Tham gia các lớp.chương trình tập huấn của Sở GDDT cho các đơn vị thuộc cấp quản lý chuyên đề về an ninh mạng trong năm học,

4. Giám sát và phát hiện sớm các mối đe dọa:

Nghiêm túc theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đối trong việc triển khai các biện pháp giám sát và phát hiện sớm các mối đe dọa an ninh mạng.

5. Tuân thủ quản lý quyền truy cập và xác thực.

Bảo vệ thiết bị cá nhân và công cộng: Yêu cầu giáo viên và học sinh sử dụng phương pháp xác thực hai yếu tố (2FA) để tăng cường bảo mật khi đăng nhập vào các hệ thống học tập và quản lý. Yêu cầu mọi thiết bị như điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính cá nhân phải có các biện pháp bảo mật như khóa màn hình, phần mềm chống virus và mã hóa dữ liệu. Đối với các thiết bị công cộng. như máy tính tại phòng tin hoặc phòng chuyên môn, ... phải được bảo vệ khỏi việc cài đặt phần mềm độc hại hoặc lưu trữ dữ liệu cá nhân sau khi sử dụng.

6. Xử lý và ứng phó sự cố

Có quy trình xử lý các sự cố an ninh mạng, từ việc phát hiện sớm, cách ly hệ thống, đến khôi phục dữ liệu sau tấn công trong các đơn vị và trong toàn ngành.

Đồng thời phối hợp hiệu quả với các cơ quan chuyên môn trong việc xử lý sự cố an ninh mạng.

C. Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong toàn ngành

Triển khai nghiêm túc đánh giá mức độ chuyển đổi số trong toàn ngành theo "Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên", được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Quyết định số 4725 QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 (và các Bộ chỉ số đánh giá khác).

Việc đánh giá mức độ chuyển đổi số trong toàn ngành thực hiện trên hệ thống phần mềm và quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền và giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thành lập Tổ cốt cán chuyển đổi số Nhà trường gồm các ông, bà sau:

Ông Trần Văn Hải, Hiệu trưởng, Tổ trưởng.

Ông Nguyễn Tất Đạt, Phó Hiệu trưởng. Tổ phó.

Ông Đoàn Xuân Lộc, giáo viên Tin học, thành viên.

Bà Võ Thị Thoa, TTVP, thành viên.

2. Duy trì, bảo dưỡng hạ tầng CNTT của nhà trưởng, đặc biệt đường truyền internet, thiết bị mạng, máy tính đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

3. Hoàn thiện website trên Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục Gia Lai đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ GDĐT, sẵn sàng tiếp nhận, chuyển văn bản qua hệ thống quản lý văn bản, phù hợp khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.

4. Rà soát, hoàn thiện các thông tin của nhà trường trên CSDL toàn ngành.

5. Sử dụng sổ điểm điện tử trong quản lý nhà trường; số hóa các dữ liệu nhà trường và đảm bảo tốt việc lưu trữ dữ liệu, an toàn thông tin.

6. Triển khai sử dụng phần mềm số liên lạc điện tử nhằm thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh. Thường xuyên thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cho phụ huynh.

7. Triển khai dịch vụ thu hộ và xuất hóa đơn điện tử đối với việc thu giá dịch vụ học phi, bảo hiểm học sinh và thu khác trong nhà trường

8. Áp dụng triển hệ thống OLM VN để dạy học qua intemet, áp dụng triển khai hệ thống học tập, khảo sát, đánh giá kết quả học tập của học sinh qua mạng intemet tao

9. Triển khai văn bản điện tử và sử dụng hệ thống e-office của Bộ Giáo dục và Đào

10. Thực hiện tốt việc sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống trường học trực tuyến, đảm bảo dù số sản phẩm sinh hoạt theo quy định. Tổ chuyên môn và mỗi giáo viên xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu thực tiền, ứng dụng CNTT trong sinh hoạt tổ chuyên môn đem lại hiệu quả cao, ứng dụng CNTT thúc đẩy triển khai giáo dục STEM trong chương trình giáo dục phổ thông

11. Các chương trình ngoại khóa cho học sinh có nội dung hướng dẫn kỹ năng ứng dụng CNTT, định hướng nghề nghiệp về lĩnh vực CNTT; sử dụng mạng xã hội thông minh và an toàn.

12. Phát triển học liệu số, xây dựng kho học liệu dùng chung của tỉnh, bảo đảm chất lượng (bài giảng điện tử, các video clip hỗ trợ bài học, đồ dùng dạy học số,...) theo hướng dẫn của các Phòng chuyên môn của Sở GDĐT; khai thác hiệu quả kho học liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định công bố trên trang https://igiaoduc.vn.

13. Rà soát việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, báo cáo định kỳ (báo cáo sơ kết trước 25/01/2026, báo cáo tổng kết năm học trước 05/6/2026) và đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT Gia Lai.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

Xây dựng Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, CNTT trong công tác quản lý, dạy học để nâng cao năng lực chuyển đổi số trong CBGV, NV và HS.

Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện, tăng cường công tác tuyên truyền tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học hiện nay.

2. Các tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động trong tháng về ứng dụng CNTT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và công việc.

Hỗ trợ đồng nghiệp kiến thức và kỹ năng thao tác máy tính nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ trong đơn vị.

3. Bộ phận chuyên môn

Thường xuyên theo dõi nhắc nhở các tổ, các giáo viên trong việc ứng dụng CNTT vào công tác đổi mới phương pháp giảng dạy.

4. Nhóm giáo viên CNTT

Tiếp tục cụ thể hóa quy chế quản lý khai thác sử dụng có hiệu quả phòng thực hành tin học, tham mưu kịp thời cho BGH trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CNTT

5. Bộ phận tài vụ

Căn cứ tình hình thực tiễn, nguồn kinh phí tham mưu, đề xuất cho bổ sung trang thiết bị ứng dụng CNTT phục vụ dạy, học

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT Nguyễn Hữu Quang, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc liên hệ nhà trường để cùng tháo gỡ, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường;
- Đoàn trường;
- Các TTCM, VP;
- Lưu: VT;

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU QUANG

Nguyễn Tất Đạt